

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2026

Trường Đại học Văn Hiến thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ đợt 1 năm 2026 gồm những nội dung sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- a. Đã tốt nghiệp thạc sĩ.
- b. Đã tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành đúng/ phù hợp.
- c. Đã tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu, đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

Thông tin về thạc sĩ ngành đúng/ phù hợp, ngành gần, ngành khác và đại học đúng ngành tại Phụ lục I.

2. Điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh

- a. Có bằng tốt nghiệp như tại Mục 1.
- b. Có chứng minh kinh nghiệm nghiên cứu qua: luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc là tác giả của bài báo, báo cáo khoa học đã được công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.
- c. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.
- d. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài.
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.
 - Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.
- e. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

3. Ngành tuyển sinh

Stt	Ngành tuyển sinh	Mã số
1	Quản trị kinh doanh	9340101
2	Văn học Việt Nam	9220121

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm

- Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*);
- Lý lịch khoa học, Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*);
- Văn bằng, chứng chỉ (*có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu*) gồm:
 - Bằng và bảng điểm đại học.
 - Bằng và bảng điểm thạc sĩ.
 - Bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (còn thời hạn).
 - Các văn bằng, chứng chỉ khác (*nếu có*).

Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được dịch, công chứng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Mình chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học được quy định tại thông báo này gồm:

- Đối với bài báo, báo cáo khoa học: cung cấp bản sao trang bìa, mục lục và nội dung bài báo.

- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: cung cấp bản sao Quyết định/Hợp đồng thực hiện, Biên bản nghiệm thu đề tài và tóm tắt nội dung đề tài nghiên cứu (*người tham gia không phải là chủ nhiệm đề tài thì mình chứng thêm xác nhận được sử dụng kết quả nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài*).

- Đối với giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ: cung cấp giấy xác nhận thâm niên công tác (*theo mẫu*).

Cung cấp 06 (sáu) bản mình chứng trên.

- Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*06 bản*);
- Thư giới thiệu (*theo mẫu*);
- Giấy đồng ý hướng dẫn (*nếu có*);
- Bảng sao chứng minh nhân dân/căn cước công dân;
- 02 ảnh 3x4, mới chụp trong 06 tháng trở lại.

Lưu ý: Nhà trường không hoàn trả lại hồ sơ, lệ phí sau khi nộp.

5. Thời gian và địa điểm

- Thời gian nộp hồ sơ: **đến hết ngày 31/03/2026.**
- Thời gian xét duyệt hồ sơ (*dự kiến*): **ngày 15/04/2026.**
- Địa điểm đăng ký dự tuyển:

Trung tâm Tư vấn tuyển sinh: 624 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM.

6. Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 2.500.000đ/hồ sơ.

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc chuyển khoản vào tài khoản, gồm thông tin sau:

- Chủ tài khoản: Trường Đại học Văn Hiến
- Số tài khoản: 068 686 133 333
- Tên ngân hàng: Sacombank - Chi nhánh Quận 10 - TP HCM
- Nội dung chuyển khoản: CCCD_Hoten_LPXTTS_Nganhxettuyen_D1.2026

7. Kế hoạch và địa điểm đào tạo:

- a. Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung.
- b. Thời gian đào tạo: 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ, 04 năm đối với người có bằng đại học.
- c. Thời gian học: từ tối thứ Hai đến tối thứ Sáu trong tuần, cả ngày thứ Bảy, Chủ nhật (sáng: 07h30-11h50; chiều: 13h00-17h20; tối: 18h00-21h30).

Thí sinh xem thông tin chi tiết về tuyển sinh của Trường Đại học Văn Hiến tại **<https://sdh.vhu.edu.vn/>**. Tổng đài tư vấn tuyển sinh: **0967.490.333**.

Nơi nhận:

- TT. HĐT (để b/c);
- Các đơn vị trong Trường (để t/h);
- Đăng tải website;
- Lưu: VT, TT.TVTS.

TUQ. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

PGS. TS. Trần Huy Hoàng

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG/ PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC, ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÚNG/ PHÙ HỢP VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Ban hành theo Thông báo số 36/MYH26/VHU/TB ngày 17 tháng 12 năm 2025)

1. Ứng viên có bằng thạc sĩ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh ngành Văn học Việt Nam

Loại	Ngành	Học phần bổ sung kiến thức
Ngành đúng/ phù hợp	- Hán Nôm - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam - Văn học - Văn học so sánh - Văn học nước ngoài	
Ngành gần	Ngôn ngữ học, Lý luận và phê bình sân khấu, Biên kịch sân khấu, Lý luận và phê bình điện ảnh – truyền hình, Biên kịch điện ảnh – truyền hình, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam, Việt Nam học, Lý luận và phương pháp dạy Văn	- Phương pháp luận nghiên cứu văn học (3TC) - Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh (3TC) - Thi pháp văn học trung đại Việt Nam (3TC) - Lý luận, phê bình văn học phương Tây và Việt Nam (3TC)
Ngành khác	Ngành khác thuộc khối ngành KHXH&NV: Ngôn ngữ/ Ngữ văn Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý, Nhật, Hàn; Giáo dục ngôn ngữ/ Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Pháp, Nga, Hoa, Nhật, Hàn; Quốc tế học; Đông phương học; Đông Nam Á học; Trung quốc học; Nhật Bản học; Hàn Quốc học; Triết học; Nhân học; Văn hóa học; Văn hóa dân tộc; Văn hóa quần chúng; Du lịch; Báo chí và truyền thông; Quan hệ công chúng và truyền thông; Châu Á học	- Phương pháp luận nghiên cứu văn học (3TC) - Nghiên cứu văn học dân gian trong bối cảnh (3TC) - Thi pháp văn học trung đại Việt Nam (3TC) - Lý luận, phê bình văn học phương tây và Việt Nam (3TC) - Văn xuôi Việt Nam hiện đại (3TC)

2. Ứng viên có bằng thạc sĩ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh

Loại	Ngành	Học phần bổ sung kiến thức
Ngành đúng/ phù hợp	- Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại	
Ngành gần	Tài chính – ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, Khoa học quản lý, Chính sách công, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản trị văn phòng, Quản lý kinh tế, Quản lý khoa học và công nghệ, Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Kinh tế học, Kinh tế chính trị, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Thống kê kinh tế, Toán kinh tế, Du lịch, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	- Quản trị tài chính (3TC) - Quản trị chiến lược (3TC) - Kinh tế học quản lý (3TC)
Ngành khác	Những ngành thạc sĩ không thuộc ngành đúng/ phù hợp và ngành gần của văn bản này	- Quản trị nguồn nhân lực (3TC) - Quản trị tài chính (3TC) - Quản trị chiến lược (3TC) - Quản trị chuỗi cung ứng (3TC) - Kinh tế học quản lý (3TC)

3. Ứng viên có bằng Đại học ngành đúng/ phù hợp

Ngành	Bằng đại học đúng/ phù hợp	Học phần bổ sung kiến thức
Văn học Việt nam	- Hán Nôm - Lý luận văn học - Văn học Việt Nam - Văn học - Văn học so sánh - Văn học nước ngoài	Học các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Văn học Việt Nam
Quản trị kinh doanh	- Quản trị kinh doanh - Kinh doanh thương mại	Học các học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Ban hành theo Thông báo số: 36/MYH26/VHU/TB, ngày 17 tháng 12 năm 2025)

Stt	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng		Trình độ/Thang điểm	
				Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	Chứng nhận năng lực ngoại ngữ: Tiếng Anh		Bậc 3/6 (Tương đương B1 theo khung châu Âu – CEFR)	
		TOEFL iBT		30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP		450 - 499	
		IELTS		4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English		B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179
		TOEIC (4 kỹ năng)		Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179
		Aptis ESOL		B1	B2
		VEPT	GSE Score	43 - 58	59 - 75
			CEFR	B1	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas		TCF: 300 - 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 - 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut		Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate		TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)		HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)		N4	N3
6	Tiếng Nga	TPKH - TecT no pyccKOMy iBbiKy KaK HHOCTpaHHOMy		TPKH-1	TPKH-2